

Số: **210/2022/QĐST-DS**

Bình Chánh, ngày 09 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 139/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Th (sau đây gọi là Ngân hàng).**

Trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Kh, Phường Lý Thái T, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quang D.** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chi nhánh thực hiện: **Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Th – Chi nhánh Tây Sài Gòn.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Ngọc H.** Chức vụ: Giám đốc (theo Giấy ủy quyền số 628/UQ-VCB-PC ngày 15/10/2021).

Ủy quyền lại cho: Ông **Trần Hải Thanh S.** Chức vụ: Phó trưởng phòng Khách hàng.

Địa chỉ chi nhánh: 321-323-325 đường Phạm H1, Khu dân cư Him L, xã Bình H2, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Lệ Th**, sinh năm 1983.

Thường trú: Xã Ngãi H, thị trấn Đại Ng, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị Lệ Kh1**, sinh năm 1977.

2/ Bà **Trương Nguyễn Thực V**, sinh năm 2001.

3/ Trẻ **Trương Nguyễn Minh Đ**.

Cùng địa chỉ: 274 Đường số 1, khu phố 2 (nay là khu phố 7), phường Bình Trị Đ, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của trẻ Đức: Bà **Nguyễn Thị Lệ Kh1**, sinh năm 1977 (là mẹ ruột).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]- Về khoản tiền nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Th và bà Nguyễn Thị Lệ Th cùng xác nhận tính đến hết ngày 31/5/2022 bà Th còn nợ Ngân hàng số tiền: 13.076.423.691 (Mười ba tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi một) đồng, gồm:

- Hợp đồng cho vay số 017/20/01/0393 ngày 31/12/2020

+ Dư nợ gốc : 12.000.000.000 đồng

+ Dư nợ lãi : 882.787.031 đồng

+ Lãi quá hạn : 1.944.039 đồng

+ Tổng cộng : 12.884.731.070 đồng.

- Dư nợ thẻ tín dụng 017.TDCN.21.00005:

+ Dư nợ gốc : 179.632.087 đồng

+ Dư nợ lãi : 11.256.093 đồng

+ Phí : 4.441 đồng

+ Phí thường niên : 800.000 đồng

+ Tổng cộng : 191.692.621 đồng.

[2.2]- Về phương thức thanh toán: Bà Nguyễn Thị Lệ Th đồng ý trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 13.076.423.691 (Mười ba tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi một) đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Th trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 01/6/2022, hạn chót thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vào ngày 01/9/2022.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2.3]- Kể từ ngày 01/6/2022, bà Nguyễn Thị Lệ Th còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 017/20/01/0393 ngày 31/12/2020 và thỏa thuận mở thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay số 017/20/01/0393 ngày 31/12/2020 và thỏa thuận mở thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Th thì lãi suất mà bà Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Th theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Th. Trong trường hợp bà Th không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Th được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án đối với các khoản tiền còn lại.

[2.4]- Trường hợp bà Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Th được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mại, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ở và nhà ở số 01/017/20/0360 ngày 31/12/2020 (số công chứng 002230, Quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD) để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Cụ thể, tài sản bảo đảm như sau: Nhà và đất tại địa chỉ 274 Đường số 1, khu phố 2 (nay là khu phố 7), phường Bình Trị Đ, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích đất 80m² theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 70139177703C hồ sơ gốc số 3981/2004 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 15/11/2004.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại, xử lý các tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án theo quy định của pháp luật mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ nợ của bà Th tại Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục kê biên, phát mại xử lý các tài sản khác của bà Th để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của bà Th tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[2.5]- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Lệ Th tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 60.538.212 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm ba mươi tám nghìn hai trăm mười hai) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 60.314.141 (Sáu mươi triệu ba trăm mười bốn nghìn một trăm bốn mươi một) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040830 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự (5);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).



THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền